

Số: *174* /KH-UBND

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 10 năm 2017

KẾ HOẠCH

Duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 2264/KH-BTTTT-BVHTTDL ngày 28/6/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Thông tin và Truyền thông về việc duy trì bền vững kết quả Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do Quỹ Bill & Melinda Gates (Hoa kỳ) tài trợ - Giai đoạn 2017-2020; để triển khai hiệu quả các chương trình, dự án về hỗ trợ tiếp cận thông tin theo Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa về ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản số 2605/UBND-CNTT ngày 07/4/2014 về việc đảm bảo tính bền vững của dự án BMGF-VN trên địa bàn tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch duy trì bền vững kết quả dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” (dự án BMGF-VN) trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2020 với các nội dung cụ thể sau:

I. Mục tiêu của Kế hoạch

1.1. Mục tiêu tổng quát

Kế hoạch nhằm duy trì và phát triển các kết quả đã đạt được sau khi Dự án BMGF-VN kết thúc hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; thông qua đó, tiếp tục thực hiện tầm nhìn của thư viện công cộng (TVCC), điểm Bưu điện văn hóa xã (BĐVHX) và mục tiêu dài hạn của Dự án. Đó là hỗ trợ người dân, đặc biệt là người nghèo, nhóm thiệt thòi ở những vùng khó khăn có cơ hội được tiếp cận bình đẳng, hiệu quả, bền vững, được hưởng lợi với công nghệ thông tin mang lại bằng cách nâng cao năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng tại TVCC và điểm BĐVHX.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Duy trì bền vững năng lực phục vụ và cách thức cung cấp thông tin qua máy tính và Internet công cộng tại các TVCC tỉnh, huyện, xã và điểm BĐVHX tiếp nhận Dự án BMGF-VN sau khi Dự án kết thúc và ở các điểm tiềm năng khác có khả năng triển khai Kế hoạch; phần đầu 80-100% các điểm tiếp nhận Dự án duy trì hoạt động hiệu quả sau khi Dự án kết thúc;

b) Thu hút, tăng cường số lượng, lượt người dân thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án đến sử dụng dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các TVCC và điểm BĐVHX triển khai kế hoạch; phấn đấu hàng năm tăng số lượng người sử dụng 3% và lượt người sử dụng 3-5%.

II. Phạm vi, đối tượng và thời gian thực hiện

2.1. Phạm vi

Kế hoạch sẽ được triển khai thực hiện tại 112 điểm TVCC, điểm BĐVHX tiếp nhận Dự án BMGF-VN và các điểm tiềm năng khác thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2.2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng

Người dân và cộng đồng dân cư ở vùng nằm trong phạm vi triển khai của dự án.

b) Đối tượng thực hiện

- Các cơ quan quản lý nhà nước;
- Các cơ quan, đơn vị chủ quản của các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các điểm triển khai Kế hoạch;
- Các doanh nghiệp viễn thông đã tham gia Dự án;
- Các tổ chức đoàn thể xã hội- nghề nghiệp;
- Người dân và cộng đồng dân cư ở vùng có điểm triển khai Kế hoạch.

2.3. Thời gian thực hiện

Duy trì bền vững đến hết ngày 31/12/2020.

III. Nội dung thực hiện

3.1. Duy trì bền vững hạ tầng công nghệ thông tin

a) Mục tiêu:

Bảo đảm cơ sở hạ tầng CNTT tại các điểm triển khai Kế hoạch luôn hoạt động ổn định, sẵn sàng phục vụ việc sử dụng máy tính, truy nhập Internet công cộng của người sử dụng và cho việc tổ chức các dịch vụ ứng dụng CNTT tại các TVCC và điểm BĐVHX sau khi Dự án kết thúc.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Duy tu, bảo dưỡng thường xuyên máy tính và các trang thiết bị đi kèm; sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng; nâng cấp phần cứng, phần mềm phù hợp với sự phát triển của công nghệ; bảo đảm chất lượng đường truyền Internet, điện lưới;

- Nội dung 02: Bố trí nhân lực đủ năng lực vận hành các trang thiết bị, máy móc đã lắp đặt, hoặc được nâng cấp.

3.2. Duy trì bền vững các hoạt động truyền thông vận động, tiếp cận cộng đồng

a) Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là cho người dân, các đoàn thể xã hội về lợi ích của việc sử dụng máy tính và truy nhập Internet đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; từ đó có sự quan tâm đầu tư, ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực để duy trì bền vững kết quả Dự án tại các điểm tiếp nhận Dự án cũng như nhân rộng mô hình này. Đồng thời vận động, thu hút người dân, đặc biệt người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án tới sử dụng máy tính và truy nhập Internet tại các điểm triển khai Kế hoạch.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Tổ chức các hoạt động truyền thông giới thiệu, phổ biến về ý nghĩa, nội dung của truy nhập máy tính công cộng, đặc biệt là các dịch vụ ứng dụng CNTT mà điểm truy nhập máy tính công cộng có thể cung cấp cho người sử dụng; các tác động/thành công của việc sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng, các hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng/các phương tiện truyền thông xã hội, hoặc thông qua việc tổ chức các hoạt động/sự kiện và các hình thức phong phú, đa dạng khác;

- Nội dung 02: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, nghề nghiệp... tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng/ người sử dụng, bao gồm cả những người đã được cung cấp các dịch vụ của điểm truy nhập máy tính công cộng và cả những người chưa được cung cấp các dịch vụ của điểm về các nội dung trên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt.

3.3. Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT do điểm triển khai Kế hoạch cung cấp

a) Mục tiêu: Bảo đảm điểm truy nhập máy tính công cộng luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT cơ bản được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng.

- Nội dung 02: Phát triển các dịch vụ mới theo sự phát triển của công nghệ, đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng, luôn thay đổi của người sử dụng và yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương từng giai đoạn, thời kỳ.

3.4. Duy trì bền vững việc cung cấp nội dung số phù hợp với nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại thư viện tỉnh

a) Mục tiêu: Duy trì việc cung cấp nội dung số thiết thực, hữu ích, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của cộng đồng từng vùng, miền cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại thư viện tỉnh.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Nâng cao năng lực xây dựng bộ sưu tập số địa phương của thư viện tỉnh (cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và kinh phí thực hiện);

- Nội dung 02: Phát triển bộ sưu tập nội dung số địa phương của thư viện tỉnh;

- Nội dung 03: Tổ chức sử dụng hiệu quả bộ sưu tập nội dung số địa phương và bộ sưu tập số do Dự án cung cấp.

3.5. Xây dựng các điểm tiềm năng

a) Mục tiêu: Tạo điều kiện để người dân, đặc biệt là người nghèo ở những vùng khó khăn có cơ hội được tiếp cận với công nghệ thông tin, được hưởng những lợi ích do mạng máy tính mang lại.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Triển khai nhân rộng mô hình các điểm TVCC, BĐVHX đã được tiếp nhận trang thiết bị theo dự án BMGF.

- Nội dung 02: Nghiên cứu đề xuất điều chuyển các điểm thụ hưởng thuộc dự án BMGF tại các điểm BĐVHX hoạt động không hiệu quả sang những khu vực có nhu cầu.

IV. Giải pháp thực hiện

4.1. Nhóm giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn tại các điểm triển khai kế hoạch

Tập trung vào 3 hoạt động sau:

a) Tăng cường công tác truyền thông, tiếp cận cộng đồng về kết quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng và xã hội:

- Thường xuyên giới thiệu về những dịch vụ mới ứng dụng CNTT được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng; cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điểm truy nhập hoạt động hiệu quả, có tác động cụ thể tới sự phát triển của cá nhân, cộng đồng;

- Tăng cường các hoạt động lồng ghép, phối hợp với các chương trình có liên quan ở địa phương để các cấp, các ngành và cộng đồng thấy được ý nghĩa, sự đóng góp của điểm truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của

3.2. Duy trì bền vững các hoạt động truyền thông vận động, tiếp cận cộng đồng

a) Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp chính quyền địa phương, cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, ngành Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là cho người dân, các đoàn thể xã hội về lợi ích của việc sử dụng máy tính và truy nhập Internet đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội; từ đó có sự quan tâm đầu tư, ủng hộ, hỗ trợ các nguồn lực để duy trì bền vững kết quả Dự án tại các điểm tiếp nhận Dự án cũng như nhân rộng mô hình này. Đồng thời vận động, thu hút người dân, đặc biệt người sử dụng thuộc nhóm đối tượng đích của Dự án tới sử dụng máy tính và truy nhập Internet tại các điểm triển khai Kế hoạch.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Tổ chức các hoạt động truyền thông giới thiệu, phổ biến về ý nghĩa, nội dung của truy nhập máy tính công cộng, đặc biệt là các dịch vụ ứng dụng CNTT mà điểm truy nhập máy tính công cộng có thể cung cấp cho người sử dụng; các tác động/thành công của việc sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng, các hội, trên các phương tiện thông tin đại chúng/các phương tiện truyền thông xã hội, hoặc thông qua việc tổ chức các hoạt động/sự kiện và các hình thức phong phú, đa dạng khác;

- Nội dung 02: Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, nghề nghiệp... tổ chức các hoạt động tiếp cận cộng đồng/ người sử dụng, bao gồm cả những người đã được cung cấp các dịch vụ của điểm truy nhập máy tính công cộng và cả những người chưa được cung cấp các dịch vụ của điểm về các nội dung trên bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt.

3.3. Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT do điểm triển khai Kế hoạch cung cấp

a) Mục tiêu: Bảo đảm điểm truy nhập máy tính công cộng luôn sẵn sàng cung cấp các dịch vụ ứng dụng CNTT đáp ứng nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT cơ bản được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng.

- Nội dung 02: Phát triển các dịch vụ mới theo sự phát triển của công nghệ, đáp ứng nhu cầu phong phú, đa dạng, luôn thay đổi của người sử dụng và yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương từng giai đoạn, thời kỳ.

3.4. Duy trì bền vững việc cung cấp nội dung số phù hợp với nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại thư viện tỉnh

a) Mục tiêu: Duy trì việc cung cấp nội dung số thiết thực, hữu ích, phù hợp, đáp ứng nhu cầu thông tin, tri thức của cộng đồng từng vùng, miền cũng như yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tại thư viện tỉnh.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Nâng cao năng lực xây dựng bộ sưu tập số địa phương của thư viện tỉnh (cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nhân lực và kinh phí thực hiện);

- Nội dung 02: Phát triển bộ sưu tập nội dung số địa phương của thư viện tỉnh;

- Nội dung 03: Tổ chức sử dụng hiệu quả bộ sưu tập nội dung số địa phương và bộ sưu tập số do Dự án cung cấp.

3.5. Xây dựng các điểm tiềm năng

a) Mục tiêu: Tạo điều kiện để người dân, đặc biệt là người nghèo ở những vùng khó khăn có cơ hội được tiếp cận với công nghệ thông tin, được hưởng những lợi ích do mạng máy tính mang lại.

b) Nội dung:

- Nội dung 01: Triển khai nhân rộng mô hình các điểm TVCC, BĐVHX đã được tiếp nhận trang thiết bị theo dự án BMGF.

- Nội dung 02: Nghiên cứu đề xuất điều chuyển các điểm thụ hưởng thuộc dự án BMGF tại các điểm BĐVHX hoạt động không hiệu quả sang những khu vực có nhu cầu.

IV. Giải pháp thực hiện

4.1. Nhóm giải pháp tăng cường, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn tại các điểm triển khai kế hoạch

Tập trung vào 3 hoạt động sau:

a) Tăng cường công tác truyền thông, tiếp cận cộng đồng về kết quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của cá nhân, cộng đồng và xã hội:

- Thường xuyên giới thiệu về những dịch vụ mới ứng dụng CNTT được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng; cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điểm truy nhập hoạt động hiệu quả, có tác động cụ thể tới sự phát triển của cá nhân, cộng đồng;

- Tăng cường các hoạt động lồng ghép, phối hợp với các chương trình có liên quan ở địa phương để các cấp, các ngành và cộng đồng thấy được ý nghĩa, sự đóng góp của điểm truy nhập máy tính công cộng đối với sự phát triển của

địa phương.

b) Nâng cao chất lượng các dịch vụ ứng dụng CNTT đã được cung cấp bởi các điểm truy nhập máy tính công cộng; chú trọng tổ chức dịch vụ đào tạo người sử dụng về kỹ năng sử dụng máy tính, truy nhập Internet và các kỹ năng cần thiết khác mà cộng đồng/ người sử dụng có nhu cầu...;

c) Tăng cường nguồn lực thông tin số, đặc biệt là bộ sưu tập số địa phương tại các điểm triển khai Kế hoạch.

4.2. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

a) Xây dựng cơ chế chính sách bảo đảm nguồn lực triển khai các nội dung thực hiện của Kế hoạch tại các điểm truy nhập máy tính công cộng;

- Vận dụng các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước về tổ chức và hoạt động của thư viện công cộng và điểm BĐVHX để bố trí nhân lực, hỗ trợ ngân sách/ kinh phí cho các điểm truy nhập máy tính công cộng thực hiện các nội dung quy định tại Phần III của Kế hoạch này;

- Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Kế hoạch, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu/ phát triển của Chính phủ, địa phương, hoặc từ những nguồn vốn hợp pháp khác;

- Kết hợp điểm BĐVHX đa dịch vụ nhằm tạo nguồn lực tài chính để triển khai các nội dung thực hiện của Kế hoạch tại các điểm này; phối hợp với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho các điểm BĐVHX triển khai Kế hoạch bền vững theo quy định; thực hiện chính sách đãi ngộ (hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...) đối với nhân viên trực điểm để họ yên tâm làm việc lâu dài;

b) Xây dựng, thực hiện tuyên truyền tiếp cận cộng đồng về kết quả, tác động của Dự án, của truy nhập máy tính công cộng để thu hút người dân đến sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các điểm triển khai Kế hoạch:

- Người sử dụng được sử dụng miễn phí các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng được cung cấp bởi điểm truy nhập máy tính công cộng tại các thư viện tỉnh, huyện, xã và được giảm 50% phí sử dụng các dịch vụ truy nhập máy tính công cộng tại các điểm BĐVHX;

- Tổ chức truyền thông đến người sử dụng về kỹ năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet, các kỹ năng khác theo nhu cầu của cộng đồng và tình hình thực tế.

4.3. Nhóm giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước

a) Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát, theo dõi việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đối với hệ thống TVCC;

- Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch đối với mạng lưới điểm BĐVHX.

V. Tổ chức thực hiện

5.1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, giới thiệu, phổ biến đến các tổ chức đoàn thể xã hội, nghề nghiệp..., người dân địa phương trên địa bàn về sử dụng máy tính, truy nhập Internet khai thác thông tin và các kỹ năng cần thiết khác trên mạng Internet, các dịch vụ ứng dụng CNTT điểm truy nhập máy tính công cộng có thể cung cấp cho người sử dụng .

- Tăng cường các hoạt động lồng ghép, phối hợp với các chương trình, dự án có liên quan như: Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình phối hợp công tác số 430/CTr-BVHTTDL-BTTTT trong việc tăng cường tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm BĐVHX, Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích

- Chủ trì truyền thông, kiểm tra, giám sát việc duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN đối với mạng lưới điểm BĐVHX.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất cơ chế chính sách để hỗ trợ tại các điểm triển khai Kế hoạch thuộc hệ thống BĐVHX.

- Phối hợp với các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông tham gia dự án trên địa bàn nghiêm túc thực hiện các nội dung Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tập đoàn Viễn thông Quân đội đã cam kết với Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Định kỳ 01 lần/năm thực hiện báo cáo Bộ TT&TT, Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai Kế hoạch duy trì bền vững kết quả dự án BMGF đối với hệ thống điểm BĐVHX.

5.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo việc xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch tại Hệ thống thư viện tham gia dự án; duy trì bền vững hạ tầng CNTT và duy trì bền vững các dịch vụ ứng dụng CNTT do điểm triển khai Kế hoạch cung cấp; việc cung cấp nội dung số phù hợp với nhu cầu người sử dụng và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN đối với mạng lưới điểm TVCC.

- Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế chính sách để hỗ trợ nhân viên tại các điểm triển khai Kế hoạch thuộc hệ thống TVCC

để họ chủ động hơn trong công tác.

- Phối hợp Tập đoàn Viễn thông Quân đội – Chi nhánh Thanh Hóa tiếp tục cung cấp và hỗ trợ giảm 70% cước phí đường truyền Internet băng thông rộng tại các TVCC.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan đơn giản hóa các thủ tục sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi điểm TVCC.

- Định kỳ 01 lần/năm thực hiện báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai Kế hoạch duy trì bền vững kết quả dự án BMGF đối với hệ thống TVCC.

5.3. Sở Tài chính

- Tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí để tiếp tục duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí, hướng dẫn về kinh phí đối các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch được phê duyệt.

5.4. UBND các huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh chủ động hướng dẫn các đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai Kế hoạch.

- Bố trí kinh phí để cấp huyện, xã đảm bảo duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN của hệ thống TVCC trên địa bàn.

- Phối hợp các đơn vị liên quan và tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của Dự án BMGF-VN nhằm duy trì bền vững kết quả dự án BMGF-VN trên địa bàn, đặc biệt là trên hệ thống truyền thanh các cấp huyện, xã.

5.5. Bưu điện tỉnh

- Xây dựng, triển khai kế hoạch duy trì bền vững kết quả Dự án BMGF-VN đối với mạng lưới điểm BĐVHX.

- Duy trì bền vững hạ tầng công nghệ thông tin theo mục tiêu và các nội dung cụ thể tại mục 3.1.; phối hợp, thực hiện nội dung tại mục 3.2; các dịch vụ ứng dụng CNTT do điểm triển khai.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ ứng dụng CNTT đã được cung cấp bởi các điểm truy nhập máy tính công cộng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giới thiệu về các dịch vụ, các chương trình dự án đã, đang được đầu tư, triển khai tại hệ thống điểm BĐVHX.

- Chỉ đạo các đơn vị, nhân viên các điểm BĐVHX triển khai dự án, nghiêm túc cập nhật số liệu phục vụ tổng hợp, báo cáo đánh giá hiệu quả về Dự án.

- Phối hợp Viễn thông Thanh Hóa tiếp tục cung cấp và hỗ trợ giảm 50%

cước phí đường truyền Internet băng thông rộng tại các điểm BĐVHX.

- Thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 20/11 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động của Dự án BMGF-VN tại các điểm BĐVHX về Sở Thông tin và Truyền thông.

5.6. Viễn Thông Thanh Hóa, Chi nhánh Viettel Thanh Hóa

Thực hiện nghiêm túc các nội dung mà Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội đã cam kết với Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh, ưu tiên xử lý khi xảy ra sự cố đối với các điểm triển khai trên địa bàn tỉnh.

VI. Nguồn kinh phí

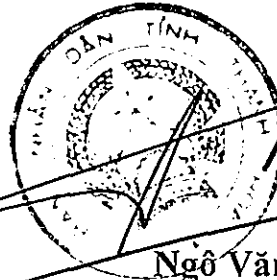
Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hỗ trợ theo cam kết của các doanh nghiệp viễn thông và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch duy trì bền vững kết quả dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” do quỹ Bill& Melinda Gates tài trợ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Bộ TTTT, Bộ VH TT & DL (b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở: TT & TT, Văn hoá TT & DL; Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã liên quan;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, CNTT(2).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn